

Số: 1570/QĐ-BVĐKT

Khánh Hòa, ngày 04 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt dự toán mua sắm**  
**Vật tư thay thế cho hệ thống nước vô khuẩn và máy lọc nước năm 2025**

**GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH KHÁNH HÒA**

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1167/QĐ-UBND ngày 03/5/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc kiện toàn tổ chức Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Thông báo số 813/TB-BVĐKT ngày 21/4/2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa về việc mời báo giá dự toán mua sắm Vật tư thay thế cho hệ thống nước vô khuẩn và máy lọc nước năm 2025;

Theo đề nghị của Phòng Hành chính Quản trị tại Tờ trình ngày 30/5/2025 của Phòng Hành chính Quản trị về việc xin phê duyệt dự toán dự toán mua sắm Vật tư thay thế cho hệ thống nước vô khuẩn và máy lọc nước năm 2025.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự toán mua sắm Vật tư thay thế cho hệ thống nước vô khuẩn và máy lọc nước năm 2025, cụ thể như sau:

- Bên mời thầu: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa.
- Địa điểm: 19 Yersin, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
- Danh mục dự toán (đính kèm).
- Tổng giá trị dự toán sau thuế: 131.212.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm ba mươi một triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn, năm trăm đồng).
- Nguồn kinh phí: nguồn thu dịch vụ khám chữa bệnh.

**Điều 2.** Tổ Chuyên gia, tư vấn mua sắm máy móc, vật tư, trang thiết bị, sửa chữa nhà cửa, Trưởng Phòng Hành chính Quản trị và các đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện các bước của quá trình mời thầu theo đúng thủ tục, trình tự quy định trong Luật Đấu thầu và nội dung được phê duyệt của Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:** (VBĐT)

- Như Điều 2;
- Ban Giám đốc (b/c);
- Phòng TCKT;
- Lưu: VT, HCQT<sub>(H)</sub>.

**GIÁM ĐỐC**

**Phan Hữu Chính**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC DỰ TOÁN MUA SẴM**  
**VẬT TƯ THAY THẾ CHO HỆ THỐNG NƯỚC VÔ KHUẨN VÀ MÁY LỌC NƯỚC NĂM 2025**  
*(Kèm theo Quyết định số 1570/QĐ-BVĐKT ngày 04/6/2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa)*

*(Đơn vị tính: Việt Nam đồng)*

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá dự toán	Thành tiền
1	Bóng đèn tia cực tím S8Q	Loại bóng đèn: thủy tinh thạch anh. Công suất: 37W. Chiều dài: 610 mm. Tuổi thọ bóng đèn: khoảng 9000 giờ. Đầu ra UV ở 254 nm. Bóng đèn kết cấu 4 chấu kết nối thiết bị đầu cuối dây an toàn thông thường, bao gồm 4 chân được đặt trong nắp tròn ở một đầu của bóng đèn. Lưu lượng diệt khuẩn Max 2,3 m <sup>3</sup> /h.	cái	2	3.450.000	6.900.000
2	Cát thạch anh	Dạng hạt: đều, nhiều góc cạnh. Màu sắc: trắng ngà, vàng nâu. Kích cỡ hạt: 0,4-8 mm. Tỷ trọng khô: 1400 kg/m <sup>3</sup> . Hàm lượng SiO <sub>2</sub> > 96%.	kg	100	3.200	320.000
3	Hạt nhựa Cation	Hạt trao đổi ion, hạt cation làm mềm nước. Loại hạt nhựa: Cation Acid mạnh. Kích thước hạt: 16×40 US mesh (0,42-1,25 mm). Kích thước hoạt động hiệu quả: 0,45-0,55 mm. Vật liệu trao đổi ion: Polystyrene divinylbenzene. Nhóm chức năng: Sulfonic acid. Gốc ion trao đổi: Na <sup>+</sup> . Tỷ trọng khối: 0,82 kg/lít. Tổng dung lượng trao đổi: min 2.0 eq/l. Độ trương nở: Na <sup>+</sup> -> H <sup>+</sup> max. 8%. Khoảng pH làm việc: 0-14. Trọng lượng: 780 kg/m <sup>3</sup> . Đóng bao: 25 kg/bao.	bao	12	2.200.000	26.400.000
4	Lõi lọc thô 20" (1 micron)	Lõi lọc thô PP 1 micron 20". Vật liệu: 100% sợi Polypropylene bông xấp được nén chặt có khe hở ≤ 1 micron. Áp suất tối đa: 4 kgf/cm <sup>2</sup> . Nhiệt độ nước vào tiêu chuẩn: 40°C. Lưu lượng tối đa: 1.500 lít/giờ. Chiều dài lõi lọc: 20". Cấp độ lọc: 1 micron. Đường kính trong: 28 mm. Đường kính ngoài: 64 mm. Tiêu chuẩn: NFS, ISO 9001.	cái	50	54.000	2.700.000
5	Lõi lọc thô 20" (5 micron)	Lõi lọc thô PP 5micron 20". Vật liệu: 100% sợi Polypropylene bông xấp được nén chặt có khe hở ≤ 5 micron. Áp suất tối đa: 4 kgf/cm <sup>2</sup> . Nhiệt độ nước vào tiêu chuẩn: 40°C. Lưu lượng tối đa: 1.500 lít/giờ. Chiều dài lõi lọc: 20". Cấp độ lọc: 5 micron. Đường kính trong: 28 mm. Đường kính ngoài: 64 mm. Tiêu chuẩn: NFS, ISO 9001.	cái	75	54.000	4.050.000

6	Lỗi lọc thô 10" (1 micron)	Lỗi lọc thô PP 1 micron 10". Vật liệu: 100% sợi Polypropylene bông xốp được nén chặt có khe hở $\leq 1$ micron. Áp suất tối đa: 4 kgf/cm <sup>2</sup> . Nhiệt độ nước vào tiêu chuẩn: 40°C. Lưu lượng tối đa: 1.000 lít/giờ. Chiều dài lỗi lọc: 10". Cấp độ lọc: 1 micron. Đường kính trong: 28 mm. Đường kính ngoài: 64 mm. Tiêu chuẩn: NFS, ISO 9001.	cái	20	48.000	960.000
7	Lỗi lọc tinh 0,2 micron (20")	Lỗi lọc vi sinh 20"/ 0,2 micron (lỗi lọc vi sinh). Cấu tạo: màng sợi polypropylene (PP), chất liệu màng polypropylene xếp li, không dùng keo hay chất kết dính. Vỏ lọc, ống trực đều bằng polypropylene, không bao gồm chất phụ gia, không bị rò rỉ, không bị ô nhiễm thứ cấp. Chiều dài : 20". Đường kính ngoài 69 mm, đường kính trong 28 mm. Kích thước khe lọc: 0.2 $\mu$ m. Cấu tạo đầu lõi: Nắp hai đầu bằng, đầu bằng tròn nhỏ. Nhiệt độ làm việc tối đa: 80°C (0,1 mpa). Chênh lệch áp suất làm việc tối đa 0,42 mpa (25°C). Chênh lệch áp suất đảo ngược tối đa 0,2 mpa (25°C).	cái	2	650.000	1.300.000
8	Lỗi lọc nguyên khối 5 micron	Loại sản phẩm: lõi số 1 PP - lỗi lọc thô đúc nguyên khối kín vô trùng. Vật liệu: sợi Polypropylene bông xốp được nén chặt có khe hở $\leq 5$ micron. Áp suất tối đa: 5,1 kg/cm <sup>2</sup> . Nhiệt độ nước vào tiêu chuẩn: < 40°C. Lưu lượng tối đa: 100 lít/giờ. Kích thước: (62 x 270) mm (10"). Thời gian thay: 4-6 tháng (phụ thuộc vào chất lượng nước đầu vào và lưu lượng nước sử dụng).	cái	10	265.000	2.650.000
9	Lỗi lọc nguyên khối 1 micron	Loại sản phẩm: lõi số 1 PP - lỗi lọc thô đúc nguyên khối kín vô trùng. Vật liệu: sợi Polypropylene bông xốp được nén chặt có khe hở $\leq 1$ micron. Áp suất tối đa: 5,1 kg/cm <sup>2</sup> . Nhiệt độ nước vào tiêu chuẩn: < 40°C. Lưu lượng tối đa: 100 lít/giờ. Kích thước: (62 x 270) mm (10"). Thời gian thay: 4-6 tháng (phụ thuộc vào chất lượng nước đầu vào và lưu lượng nước sử dụng).	cái	10	270.000	2.700.000
10	Lỗi lọc nguyên khối than	Công suất lọc: 30.000 lít. Chất liệu vỏ: vỏ nhựa nguyên sinh tiêu chuẩn cao. Than hoạt tính chất lượng cao (sợi các bon hoạt tính). Thời gian thay thế: 12 tháng tùy vào nguồn nước.	cái	10	292.000	2.920.000
11	Lỗi lọc nguyên khối hạt nhựa	Nguyên liệu: hạt nhựa Cation resin. Trao đổi hấp thụ Ion, làm mềm nước, khử cứng Tuổi thọ: 6-9 tháng phụ thuộc vào chất lượng nước đầu vào.	cái	10	295.000	2.950.000
12	Màng lọc R.O	Màng lọc kích thước: (Ø100 x 1016) mm. Vật liệu màng: PA (polyamide). Kiểu màng: Thin Film Composite, áp cao. Áp suất hoạt động tối đa: 600 psi; Phạm vi pH: 2-11. Công nghệ thẩm thấu ngược qua màng. Công suất danh định trung bình: 250-300 lít/giờ. Khả năng cung cấp dòng chảy thẩm thấu cao và khả năng	cái	7	6.500.000	45.500.000

		loại bỏ muối, ion hòa tan ở nước đầu vào có độ mặn cao (max 8.000 ppm). Nước qua màng sẽ đạt tiêu chuẩn tinh khiết (98-99% tổng chất rắn hòa tan).				
13	Màng lọc thẩm thấu ngược RO	Màng RO Filmtec tạo khe hở 0,0001 Mm. Nguyên liệu: màng RO thẩm thấu ngược, có khe lọc đạt 0,0001 micron. Chức năng: Loại bỏ hoàn toàn chất rắn, khí hoàn toàn trong nước, các Ion kim loại nặng, vi sinh vật, vi khuẩn, siêu vi khuẩn, các chất hữu cơ làm cho nước trở nên hoàn toàn tinh khiết nhưng không làm thay đổi tính lý – hoá của nó. Tuổi thọ: 2 ~ 3 năm (~ 90.000 lít).	cái	10	567.000	5.670.000
14	Sỏi thạch anh	Kích cỡ hạt: từ 3-5 mm. Tỷ trọng khô: 1400 kg/m <sup>3</sup> . Hàm lượng SiO <sub>2</sub> > 96%.	kg	100	4.200	420.000
15	Than hoạt tính	Hình dạng: dạng hạt màu đen, khô rời, có góc cạnh. Chỉ số iodine: > 850 mg/g. Kích thước hạt: 8-30 mesh (0,60-2,36 mm). Chỉ số methylene blue: 200 mg/g. Tổng khối lượng lỗ rỗng: 0,88 cm <sup>3</sup> /g. Độ hòa tan tro trong nước: 0,2%. Mật độ chuẩn: 490 kg/m <sup>3</sup> . Độ ẩm: < 5%. Độ tro: < 15%. Độ cứng: < 95%. Diện tích bề mặt: 900 m <sup>2</sup> /g. Khoảng pH: 8-11. Tỷ trọng: 510 kg/m <sup>3</sup> . Đóng gói: 25 kg/bao.	bao	5	3.650.000	18.250.000
16	Van nước nóng lạnh	Van nước nóng lạnh bằng đồng. Áp lực chịu là :27,6 kg. Màu sắc: xanh - đỏ.	cái	10	205.000	2.050.000
17	Van chữ T máy lọc nước	Chất liệu nhựa màu trắng. Dùng cho máy lọc nước RO, 2 đầu gai phi 21.	cái	10	52.200	522.000
18	Van điện từ	Chức năng kiểm soát nguồn nước, không cho nước tự do đi vào các lõi lọc, ngăn không cho nước thải chảy ngược trở lại. Tự động tắt máy khi không có điện hoặc nguồn cấp nước đầu vào yếu. Điện áp tiêu thụ 24V.	cái	5	145.000	725.000
19	Nguồn Adaptor RO 24V	Điện áp vào: AC 220V/ 50-60 Hz. Điện áp ra: DC 24V – 1,5A, kích thước 86x63x55 mm. Chất liệu vỏ nhựa kín. Trọng lượng 750g. Được thiết kế nhỏ gọn, với lớp vỏ nhựa dẻo và được sơn lớp cách điện, đạt tiêu chuẩn về an toàn điện lực của Việt Nam. Chức năng: là phần chuyển đổi nguồn điện lưới sang nguồn điện 24V.	cái	5	265.000	1.325.000
20	Bình áp thép	Bình áp thép, tích áp, màu trắng. Chất liệu: thép sơn tĩnh điện bên ngoài. Kích thước: 29x38 cm. Dung tích: 8-10 lít.	cái	5	580.000	2.900.000
<b>Tổng cộng</b> (Giá đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển và bốc xếp đến tận kho)						<b>131.212.000</b>
(Bằng chữ: Một trăm ba mươi một triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn, năm trăm đồng)						